

Bản án số: 114/2025/HS- ST
Ngày 17-6-2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ VIỆT YÊN, TỈNH BẮC GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Bà Bùi Thị Hương

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Hoàng Văn Tấn

Ông Nguyễn Đức Hiền

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu Hương- Thư ký Toà án nhân dân thị xã Việt Yên, tỉnh Bắc Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Việt Yên, tỉnh Bắc Giang tham gia phiên tòa: Ông Đặng Đức Hùng- Kiểm sát viên.

Trong ngày 17 tháng 6 năm 2025, tại trụ sở Toà án nhân dân thị xã Việt Yên, tỉnh Bắc Giang xét xử sơ thẩm công khai theo thủ tục thông thường vụ án hình sự thụ lý số 107/2025/TLST- HS ngày 26 tháng 5 năm 2025 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 117/2025/QĐXXST- HS ngày 30 tháng 5 năm 2025 đối với bị cáo:

Giáp Văn T, sinh năm 1990; tại thị xã V, tỉnh Bắc Giang.

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: thôn T, xã N, thị xã V, tỉnh Bắc Giang; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Giáp Văn Q và bà Đỗ Thị D; có vợ: Thân Thị H và 02 con lớn sinh năm 2013, nhỏ sinh năm 2014; tiền án:

- Bản án số 77/2017/HS-ST ngày 30/11/2017, của Tòa án nhân dân huyện Việt Yên (nay là thị xã V) xử phạt Giáp Văn T 9 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”, chấp hành xong hình phạt tù ngày 24/5/2018.

- Bản án số 63/2019/HS-ST ngày 13/8/2019, của Tòa án nhân dân huyện Việt Yên (nay là thị xã V) xử phạt Giáp Văn T 12 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”, chấp hành xong hình phạt tù ngày 10/4/2020.

- Bản án số 37/2021/HS-ST ngày 19/3/2021, của Tòa án nhân dân huyện V (nay là thị xã V) xử phạt Giáp Văn T 45 tháng tù về tội “Lạm dụng tín nhiệm

chiếm đoạt tài sản” theo quy định tại điểm g (Tái phạm nguy hiểm) khoản 2 Điều 175 Bộ luật Hình sự, chấp hành xong hình phạt tù ngày 02/5/2024.

Tiền sự: Không

Nhân thân:

- Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 65/QĐ-XPHC ngày 24/01/2013 của Công an huyện V (nay là thị xã V) xử phạt vi phạm hành chính về hành vi đánh bạc.

- Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 165/QĐ-XPHC ngày 18/10/2020 của Công an huyện V (nay là thị xã V) xử phạt vi phạm hành chính về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy.

Bị cáo đầu thú, bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 17/02/2025, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh B (có mặt)

- *Bị hại*: Chị Hoàng Thị H1, sinh năm 1992; cư trú tại: Thôn L, xã N, thị xã V, tỉnh Bắc Giang (vắng mặt).

- *Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan*: Anh Bùi Văn T1, sinh năm 1993; Cư trú tại: Thôn T, xã N, thị xã V, tỉnh Bắc Giang (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Giáp Văn T, sinh năm 1990, trú tại thôn L, xã N, thị xã V, tỉnh Bắc Giang là đối tượng nghiện ma túy, có 03 tiền án về các tội “Trộm cắp tài sản”, “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản”. Khoảng 15 giờ 30 phút ngày 10/02/2025 trong lúc đang ở nhà, T hỏi chị Hoàng Thị H1, sinh năm 1995 là em dâu của T và ở cùng nhà cho mượn xe mô tô để đi lấy căn cước công dân của T. Chị H1 đồng ý giao xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave, màu xanh đen bạc, biển số 98B1-628.74 (viết tắt là xe mô tô biển số 98B1-628.74) của chị H1 cho T mượn. T điều khiển xe mô tô biển số 98B1-628.74 đến cửa hàng tạp hóa của chị Hoàng Thị T2, sinh năm 1971, tại thôn N, xã N, thị xã V, tỉnh Bắc Giang để lấy căn cước công dân của T, do T để ở quán trước đó. Đến nơi, thấy cửa quán của chị T2 đóng cửa, T điều khiển xe mô tô đi về nhà. Trên đường đi về nhà, do thiếu tiền chi tiêu cá nhân, T nảy sinh ý định đem xe mô tô biển số 98B1-628.74 của chị H1 đi cầm cố cho người khác để lấy tiền chi tiêu. T điều khiển xe mô tô biển số 98B1-628.74 tới quán Internet của anh Bùi Văn T1, sinh năm 1993, ở thôn T, xã N, thị xã V, tỉnh Bắc Giang để cầm xe mô tô. T nói dối xe mô tô biển số 98B1-628.74 là tài sản của T rồi cầm xe cho anh T1 vay được số tiền 2.700.000 đồng, không tính lãi. Anh T1 đưa cho T 2.200.000 đồng tiền mặt và nạp vào tài khoản game tại cửa hàng cho T 500.000 đồng theo yêu cầu của T để chơi game. Nhận được tiền, T giao xe mô tô nhãn hiệu Honda

Wave, biển số 98B1-628.74 cho anh T1 rồi bỏ đi. Toàn bộ số tiền cầm xe mô tô của chị H1, T chơi điện tử và chi tiêu cá nhân hết. Chị H1 nhiều lần yêu cầu T trả xe mô tô nhưng T không chuộc lại xe mô tô trả chị H1.

Ngày 16/02/2025, chị Hoàng Thị H1 có đơn trình báo Công an xã N, thị xã V về việc bị Giáp Văn T chiếm đoạt xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave, màu xanh đen bạc, biển số 98B1-628.74. Cùng ngày 16/02/2025, Công an xã N, thị xã V thu giữ của anh Bùi Văn T1 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave, màu xanh đen bạc, biển số 98B1-628.74.

Ngày 17/02/2025, Giáp Văn T đến Công an xã N đầu thú, khai nhận toàn bộ hành vi lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt xe mô tô của chị H1. Công an xã N bàn giao vụ việc cùng vật chứng, tài liệu có liên quan đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã V để điều tra theo thẩm quyền.

Tại bản Kết luận định giá tài sản số 23/KL-HĐDGTS ngày 19/02/2025 của Hội đồng định giá tài sản trong Tổ tụng hình sự thị xã V kết luận: 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave, màu xanh đen bạc, biển số 98B1-628.74, bị chiếm đoạt ngày 10/02/2025 trị giá 7.000.000 đồng.

Cáo trạng số 106/CT- VKS ngày 23 tháng 5 năm 2025, Viện kiểm sát nhân dân thị xã Việt Yên truy tố bị cáo Giáp Văn T về tội “*Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản*” theo điểm g Khoản 2 Điều 175 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa bị cáo giữ nguyên lời khai tại Cơ quan điều tra, bị cáo không có ý kiến gì về nội dung bản cáo trạng về tội danh Viện kiểm sát truy tố.

Bị cáo khai: Buổi chiều ngày 10/2/2025 bị cáo hỏi mượn chị H1 là em dâu chiếc xe mô tô BKS 98B1- 628.74 đến nhà chị T2 lấy căn cước công dân. Chị T2 đóng cửa, bị cáo đi về. Trên đường về do không có tiền chi tiêu cá nhân, bị cáo nảy sinh ý định đem xe mô tô đi cầm cố lấy tiền chi tiêu cá nhân. Bị cáo điều khiển xe mô tô của chị H1 cầm cố anh T1 số tiền 2.700.000 đồng. Anh T1 đưa cho bị cáo 2.200.000 đồng, nạp vào tài khoản game số tiền 500.000 đồng. Toàn bộ số tiền cầm cố xe mô tô bị cáo chơi game và chi tiêu cá nhân hết. Bị cáo đồng ý kết luận định giá tài sản.

Kết thúc thẩm vấn, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Việt Yên giữ quyền công tố Nhà nước tại phiên tòa luận tội đối với bị cáo và giữ nguyên quan điểm truy tố, sau khi đánh giá chứng cứ, đề nghị:

a) Về trách nhiệm hình sự

- Áp dụng điểm g khoản 2 Điều 175; điểm s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự; Xử phạt bị cáo Giáp Văn T từ 02 năm 09 tháng tù đến 03 năm tù về tội “*Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản*”, thời hạn tù tính từ ngày 17/02/2025.

b. Về trách nhiệm dân sự sơ thẩm: Áp dụng Điều 48 của Bộ luật Hình sự, các Điều 584, 585, 589 của Bộ luật Dân sự buộc bị cáo bồi thường cho anh T1 số tiền 2.700.000 đồng.

b) Áp dụng Điều 136 BLTTHS; Điều 23, Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm và 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thị xã V, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thị xã Việt Yên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc không có khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] *Sự vắng mặt của người tham gia tố tụng*: Bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa, sự vắng mặt của những người này không trở ngại cho việc xét xử, căn cứ Điều 292 của Bộ luật Tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử.

[3] *Về hành vi của bị cáo*: Tại phiên tòa bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi của mình. Lời nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan; phù hợp với Biên bản tiếp nhận người phạm tội ra đầu thú, Biên bản nhận dạng, Kết luận định giá tài sản số 23/KL-HĐĐGTS ngày 19/02/2025 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng thị xã V phù hợp với thời gian, địa điểm xảy ra tội phạm và các chứng cứ khác, có đủ cơ sở kết luận:

Tại bản án số 37/2021/HS-ST ngày 13/8/2021 của Tòa án nhân dân huyện Việt Yên nay là thị xã V xử phạt Giáp Văn T 45 tháng tù về tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản” theo quy định tại điểm g(tái phạm nguy hiểm) khoản 2 Điều 175 của Bộ luật Hình sự, bị cáo chấp hành xong hình phạt tù ngày 02/5/2024. Bị cáo chưa được xóa án tích. Khoảng 15 giờ 30 phút ngày 10/02/2025, tại thôn L, xã N, thị xã V, tỉnh Bắc Giang, Giáp Văn T mượn chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave, màu xanh đen bạc, biển số 98B1-628.74, trị giá 7.000.000 đồng của em dâu là chị Hoàng Thị H1 làm phương tiện đi lại. Sau khi mượn được xe mô tô, do

không có tiền chi tiêu cá nhân, T nảy sinh ý định chiếm đoạt xe mô tô của chị H1. Cùng ngày 10/02/2025, T tự ý mang xe mô tô của chị H1 cầm cố cho anh Bùi Văn T1, sinh năm 1993, ở thôn T, xã N, thị xã V, tỉnh Bắc Giang vay được số tiền 2.700.000 đồng. Toàn bộ số tiền trên, T chi tiêu cá nhân và chơi điện tử hết, T không chuộc được xe mô tô trả lại bị hại mặc dù bị hại đòi nhiều lần. Cơ quan điều tra thu giữ được xe mô tô để trả lại bị hại. Hành vi của bị cáo Giáp Văn T có đủ yếu tố cấu thành tội Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản.

Cáo trạng số 106/CT- VKS ngày 23 tháng 5 năm 2025 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Việt Yên truy tố bị cáo Giáp Văn T về tội “*Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản*” theo điểm g khoản 2 Điều 175 Bộ luật Hình sự là có căn cứ.

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, hành vi của bị cáo không những xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản chị Hoàng Thị H1 được pháp luật bảo vệ, mà còn gây ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự tại địa phương. Do đó, cần xử lý bị cáo bằng pháp luật hình sự, xử phạt bị cáo một hình phạt nghiêm khắc, mới có tác dụng giáo dục riêng và phòng ngừa tội phạm nói chung.

[4] *Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự*: Tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa, bị cáo có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, sau khi phạm tội bị cáo đầu thú nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[5] *Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự*: Bị cáo không có.

[6] Sau khi xem xét hành vi, động cơ, tính chất, mức độ của hành vi phạm tội các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo thấy: Bị cáo có nhân thân xấu, nhiều lần bị xử lý vi phạm hành chính, nhiều lần bị xét xử và phải chịu hình phạt về hành vi xâm phạm sở hữu nhưng không lấy đó làm bài học sửa chữa mà còn vi phạm, chứng tỏ bị cáo là người khó giáo dục. Hội đồng xét xử áp dụng Điều 38 của Bộ luật Hình sự buộc bị cáo cách ly khỏi xã hội một thời gian mới giáo dục bị cáo trở thành người có ích cho xã hội.

[7] *Xét về hình phạt bổ sung*: Bị cáo không có công việc ổn định, không có tài sản, Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[8] Công an xã N kiểm tra việc sử dụng chất ma túy đối với T bằng que test, kết quả dương tính với chất ma túy tổng hợp. T khai nhận: Tối ngày 16/02/2025, T đến đoạn đường giao thông ở khu vực thôn N, xã N, thị xã V mua ma túy tổng hợp của người đàn ông không biết họ tên, địa chỉ, không nhìn được mặt rồi tự sử dụng hết. Hành vi sử dụng trái phép chất ma túy của T đã bị Công an xã N xử phạt vi phạm hành chính theo pháp luật.

Cơ quan điều tra không có căn cứ điều tra, xác minh đề cập xử lý người bán ma túy cho T là đúng pháp luật.

Đối với anh Bùi Văn T1, không biết xe mô tô T cầm cố để vay tiền là tài sản của người khác nên Cơ quan điều tra không đề cập xử lý là có căn cứ.

[9] *Về trách nhiệm dân sự:*

[9.1] Bị hại nhận lại tài sản không yêu cầu bị cáo bồi thường Hội đồng xét xử không xem xét.

[9.2] Xét yêu cầu của anh Bùi Văn T1 về việc yêu cầu bị cáo hoàn trả số tiền 2.700.000 đồng, Hội đồng xét xử thấy: Bị cáo cầm cố xe mô tô Biển kiểm soát 98B1- 628-74, anh T1 không biết đó là tài sản phạm tội mà có, áp dụng Điều 579, Điều 580 của Bộ luật Dân sự chấp nhận yêu cầu của anh Bùi Văn T1 buộc bị cáo hoàn trả anh T1 số tiền 2.700.000 đồng.

[10] *Về án phí:* Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự, Điều 23, Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[11] *Về quyền kháng cáo:* Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên

QUYẾT ĐỊNH

1. Về áp dụng điều luật, tội danh và hình phạt.

Căn cứ điểm g Khoản 2 Điều 175, các điểm s Khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Giáp Văn T 02 (hai) năm 09 (chín) tháng tù về tội Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản, thời hạn tù tính từ tạm giữ, tạm giam từ ngày 17/02/2025.

2. Về trách nhiệm dân sự: áp dụng Điều 579, Điều 580 của Bộ luật Dân sự chấp nhận yêu cầu của anh Bùi Văn T1, buộc bị cáo hoàn trả cho anh T1 số tiền 2.700.000 đồng (*Hai triệu bảy trăm nghìn đồng*).

3. Về án phí: Căn cứ điểm a Khoản 2 Điều 136, Điều 23, Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm và 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Căn cứ các Điều 331; 332, 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự, bị cáo có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án.

5. *Về nghĩa vụ chậm thi hành án*: Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 BLDS 2015 tương ứng với thời gian chưa thi hành án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế theo quy định tại điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bắc Giang
- VKSND tỉnh Bắc Giang
 - VKSND TX Việt Yên;
- CCTHADS TX Việt Yên;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Bắc Giang
- Phòng HS Công an tỉnh Bắc Giang;
- Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Bắc Giang;
- Cơ quan THAHS Công an tỉnh Bắc Giang
- Lưu HS.VP;
- Bị cáo; người tham gia tố tụng khác;
- UBND xã Nghĩa Trung.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Bùi Thị Hương